

Bản án số: 22 /2024/DS-ST
Ngày: 27/5/2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp
Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 412/2023/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 299/2024/QĐST – DS ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện N giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng P, sinh năm 1974
Địa chỉ: Khu PT, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Võ Hồng R, sinh năm 1978
Địa chỉ: khu vực 5, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.
Địa chỉ liên lạc: nhà ông Nguyễn Hữu H, đường HV, tổ 2, ấp 5, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1978
Địa chỉ: Khu phố PH, thị trấn HP, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(Ông R có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2023 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng P do ông Lê Võ Hồng R đại diện trình bày có tại hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện:*

Ngày 30/3/2021 bà H và bà P có lập giấy vay nợ với nội dung bà P cho bà H vay số tiền 1.030.000.000 đồng (một tỉ, không trăm ba mươi triệu đồng), lãi

suất 3%/tháng, không xác định thời hạn, khi bà P muốn lấy lại tiền gốc thì báo trước cho bà H 30 ngày. Kể từ ngày bà H nhận tiền vay của bà P số tiền 1.030.000.000đồng (một tỉ, không trăm ba mươi triệu đồng) thì bà H không đóng tiền lãi cho bà P và cố tình lánh mặt và không nghe điện thoại.

Nay bà P yêu cầu cá nhân bà H phải trả cho bà P số tiền gốc 1.030.000.000đồng (một tỉ, không trăm ba mươi triệu đồng) và không yêu cầu tiền lãi.

**** Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời khai tại hồ sơ.***

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Xét thấy bà P cho bà H vay số tiền 1.030.000.000đồng (một tỉ, không trăm ba mươi triệu đồng) dưới sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị Ngọc Nga và hai bên có lập vay nợ với nhau. Bà P đã nhiều lần đòi bà H trả lại tiền cho bà P nhưng bà H không trả. Khi bà P khởi kiện bà H ra Tòa án thì bà H đã được Tòa án giao thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng bà H lẩn tránh, cố tình không đến Tòa án để làm việc. Từ đó, đủ cơ sở để xác định bà H còn nợ bà P số tiền 1.030.000.000đồng (một tỉ, không trăm ba mươi triệu đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P buộc bà H phải trả lại cho bà P số tiền này. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng P tranh chấp yêu cầu bà Ngô Thị Mỹ H trả số tiền gốc đã vay 1.030.000.000đồng (một tỉ, không trăm ba mươi triệu đồng) nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn bà Ngô Thị Mỹ H có nơi cư trú tại khu phố PH, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 30/3/2021 bà H vay tiền của bà P. Ngày 09/11/2023 bà P có đơn khởi kiện bà H tại Tòa án nhân dân huyện N.

Căn cứ vào Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về tư cách đương sự tham gia tố tụng trong vụ án: Bà Nguyễn Thị Hoàng P là người khởi kiện tham gia với tư cách là nguyên đơn. Bà Ngô Thị Mỹ H là người bị kiện nên tham gia với tư cách là bị đơn.

Số tiền bà P cho bà H vay là tài sản riêng của bà P, không phải tài sản chung của vợ chồng với ông Lý Anh Châu và bà P chỉ yêu cầu cá nhân bà H trả nên Tòa án không đưa chồng bà P, bà H vào tham gia trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.4] Sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho bị đơn bà Phan Thị Mỹ Hòa nhưng bà H vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vắng mặt bà H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng P.

Theo giấy vay nợ ngày 30/3/2021 ghi nhận bà H vay của bà P số tiền 1.030.000.000đồng (một tỉ, không trăm ba mươi triệu đồng). Bà P đã khởi kiện yêu cầu bà H trả lại số tiền 1.030.000.000đồng (một tỉ, không trăm ba mươi triệu đồng) được Tòa án thụ lý và tổng đạt hợp lệ cho bà H Thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác nhưng bà H không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến phản đối coi như là thừa nhận còn nợ bà P số tiền 1.030.000.000đồng (một tỉ, không trăm ba mươi triệu đồng) và từ bỏ quyền được pháp luật bảo vệ.

Do đó, có cơ sở để xác định bà H còn nợ bà P số tiền 1.030.000.000đồng (một tỉ, không trăm ba mươi triệu đồng) và xử buộc bà H phải trả số tiền này cho bà P.

Do bà P không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.900.000đồng (bốn mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí 21.000.000đồng (hai mươi mốt triệu đồng) theo biên lai thu số 0008358 ngày 16/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 429, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn bà Ngô Thị Mỹ H.

Buộc bà H có trách nhiệm trả cho bà P số tiền gốc 1.030.000.000đồng (một tỉ, không trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.900.000đồng (bốn mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí 21.000.000đồng (hai mươi một triệu đồng) theo biên lai thu số 0008358 ngày 16/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Bà P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi